

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 346

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 27.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _ Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngài xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 398, hàng cuối cùng, chúng ta bắt đầu xem từ chỗ *Tịnh Ảnh Sớ viết*:

“Y pháp chánh tu, danh vi thiện lực, cực lạc chúng sanh chi công đức thiện lực quân bất khả tư nghị. Hưu trụ hạnh nghiệp địa giả, Hội Sớ viết: hạnh nghiệp chi địa giả, thị tắc Di Đà Như Lai đại nguyện, đại hạnh, đại nghiệp thành tựu chi địa dã.”

Huệ Viễn Pháp Sư đời nhà Tùy, trong lịch sử gọi ngài là Tiểu Huệ Viễn, “Tịnh Ảnh Sớ” do ngài viết. Tịnh Ảnh là tên của tự viện. Pháp sư trụ trì đạo tràng này, mọi người tôn kính ngài, không gọi thẳng danh hiệu của ngài, mà dùng tên chùa để gọi ngài, gọi ngài là Tịnh Ảnh pháp sư.

Ngài nói: “y pháp chánh tu, danh vi thiện lực”. Tất cả những người vãng sanh về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi ngày nghe Phật giảng kinh giáo huấn, lại được Di Đà bản nguyện oai thần gia trì. Trí huệ, thần thông, đạo lực của họ và pháp thân Bồ Tát ở cõi thật báo không hề sai khác. Đó là điểm thù thắng không thể sánh của Di Đà Tịnh Độ. Chúng ta quan sát tỉ mỉ từ trong kinh luận, Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trên thực tế chính là một đạo tràng, Phật A Di Đà tiếp dẫn khắp pháp giới hư không giới, tất cả chúng sanh sáu cõi trong quốc độ của chư Phật, mà kiến lập nên đạo tràng này. Chỉ cần có thể tin, có thể nguyện - tức có thể phát nguyện, có thể hành nghĩa là y giáo phụng hành, thì ai ai cũng có thể vãng sanh. Sanh đến Thế giới Cực Lạc đồng nghĩa với việc vào được trường học của Phật A Di Đà. Chắc chắn không còn thoái chuyển, một đời rốt ráo thành Phật. Tốt nghiệp thành Phật, đó là điều không thể tìm thấy trong mười phương thế giới. Trái đất của chúng ta là cõi phàm thánh đồng cư của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Thế Tôn tại thế gian này cũng dạy học. Nhưng giống như trong kinh Lăng Nghiêm nói: “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”. Chúng sanh muốn học thì Ngài dạy, người không muốn học thì tùy duyên. Thế giới Cực Lạc không như vậy. Thế giới Cực Lạc thì phàm đã vãng sanh đều là người đi học, chẳng có ai không chăm chỉ tu học, nên là đệ tử chân chánh của Phật A Di Đà. Thầy giáo, học sinh đều y pháp chánh tu, thành tựu thiện lực thù thắng không gì sánh bằng. Cho nên công đức thiện lực của chúng sanh ở cõi Cực lạc đều không thể nghĩ bàn. Công đức không thể nghĩ bàn, thiện lực không thể nghĩ bàn.

“*Hưu trú hạnh nghiệp địa giả*”, trong Hội Sớ nói “*hạnh nghiệp địa*” là gì, là địa của hạnh nghiệp, là đất do đại nguyện, đại hạnh, đại nghiệp của Di Đà Như Lai thành tựu. Nghiệp là sự, sự nghiệp của Phật A Di Đà, tức là giúp đỡ tất cả chúng sanh hữu duyên một đời thành tựu viên mãn.

Đoạn trước chúng ta đọc qua, trong tâm Di Đà chỉ có một việc là “tất cả đều thành Phật”. Tất cả chúng sanh chỉ cần phát nguyện vãng sanh Tịnh Độ, Phật A Di Đà sẽ dạy hết, sẽ tiếp nhận tất cả. Bất luận quý vị từ quốc độ nào đến, đến Thế giới Cực Lạc rồi thực sự là quốc độ không phân biệt, không phân biệt dân tộc, không phân biệt tín ngưỡng. Tịnh Độ là Đại Thừa, không phải là chuyên tu Tịnh Độ, tu bất kỳ pháp môn nào, lúc lâm chung đem công đức tu học hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ cũng có thể vãng sanh. Có thể thấy rằng pháp môn này quảng đại, từ đó suy ra, chúng ta có thể nghĩ rằng, không phải đệ tử Phật, họ không phải là đệ tử nhà Phật, họ tu theo tôn giáo khác, đem công đức tu học của họ lúc lâm chung hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, tôi tin tưởng chắc chắn cũng được vãng sanh. Cánh cửa của Phật A Di Đà rộng lớn quá! Kiến lập một đạo tràng lớn như vậy, hướng dẫn tất cả chúng sanh, đó là nơi đại nguyện Di Đà thành tựu. Chúng sanh ở cực lạc do có vô lượng công đức thiện lực mà được an trú nơi Di Đà Như Lai, do đại nguyện đại hạnh thành tựu nên. “*Hạnh nghiệp địa*” tức chỉ cho Thế giới Cực Lạc, tứ độ tam bối cửu phẩm, nên nói là “trú hạnh nghiệp địa.”

Như *Đệ Nhị Quyển Đệ Tứ Thập Thất Nguyện*, Ngụy Trưng dẫn *Luận chú*. Phía trước chúng ta học qua ở trang 306, chỗ này đã được trích dẫn rồi, tổng kết nó lại chú thích ở đây. “*Vị kiến Di Đà thân tướng, đắc bình đẳng thân nghiệp*”, quý vị đến Thế giới Cực Lạc, gặp A Di Đà Phật quả báo rất thù thắng, thấy thân tướng của Ngài được bình đẳng thân nghiệp, nghe danh Ngài được bình đẳng khẩu nghiệp, danh là danh hiệu. Gặp quang là Phật quang chiếu đến quý vị, gặp quang biết pháp được bình đẳng ý nghiệp, tức là trú nơi hạnh nghiệp địa của Di Đà.

Tôi thường khuyến khích các bạn đồng tu, chúng ta đặt Phật A Di Đà ở trong lòng. Trung Phong thiền sư ở trong Tam Thời Hệ Niệm Pháp Sự, đã khai thị cho chúng ta: “tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta; nơi đây là cõi tịnh độ, tịnh độ chính là nơi đây.” Hai câu khai thị này rất quan trọng. Hai câu khai thị này chính là “trú hạnh nghiệp địa”. Trước mắt chúng ta là trú hạnh nghiệp địa, có lý nào lại không vãng sanh! Hiện tại miệng niệm Phật, trong tâm không có Phật, vậy vãng sanh là vô lý. Cổ nhân nói: “miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hét rách cổ họng cũng uổng công”.

Hiện tại người niệm Phật rất đông, người vãng sanh lại không nhiều, nguyên nhân là gì? Chính là điều cổ đức đã nói, miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, không thể vãng sanh. Di Đà thật từ bi, thọ mạng của chúng ta có hạn, thí dụ thọ mạng 60 tuổi, 60 tuổi niệm Phật vẫn còn tán loạn, tâm vẫn còn tán loạn, Phật A Di Đà sẽ kéo dài tuổi thọ của quý vị, kéo dài cho quý vị thêm 10 năm nữa, vì sao vậy? Hi vọng trong 10 năm đó, quý vị có thể thu tâm trở lại, nhất tâm chuyên niệm, sẽ được vãng sanh. Trước đây tâm tán

loạn niệm Phật nên uổng công vô ích, kéo dài tuổi thọ cho chúng ta, vậy là muốn bảo chúng ta hãy nỗ lực. Nói cách khác, trong một đời này chắc chắn phải vãng sanh. Chúng ta nên xả thân, coi như đã chết. Ngay thân thể cũng không phải của mình, vật ngoài thân thứ nào là của mình? Đó là dạy chúng ta buông xuống, buông xuống triệt để. Buông xuống mới có thể chuyên chú, mới có thể chuyên niệm, câu Phật hiệu này mới thực sự có thể đắc lực. Sau khi buông xuống, trước đây chúng ta trú thế giới Ta bà, hiện nay thì sao? Tôi trú Di Đà “hạnh nghiệp địa”. Chưa đến Thế giới Cực Lạc, hiện tại ta đã trú “hạnh nghiệp địa”. Trong tâm trú là tâm trú, không phải thân trú. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra không còn gì nữa. Cho nên nói, đây là chúng sanh Thế giới Cực Lạc. Nay chúng ta nên một lòng hướng đến, nên một lòng chăm chỉ học tập. Trước mắt tu công đức thiện nghiệp, “*an trú Di Đà hạnh nghiệp địa chi lực, cập bỉ Phật vô thượng oai thần chi lực, thị cố cực lạc quốc độ, bất lại tu di, tự nhiên an trú.*” Phật A Di Đà như vậy, mỗi người vãng sanh Thế giới Cực Lạc đều như vậy. Quốc độ này kiên cố, trong quốc độ này không có bất kỳ chướng ngại nào.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn dưới.

“A nan bạch ngôn, nghiệp nhân quả báo, bất khả tư nghị. Ngã u thử pháp, thật vô sở hoặc, dẫn vị tương lai chúng sanh, phá trừ nghi vọng, cố phát tư vấn.”

Đoạn này ngài A nan nói rõ ý của ngài hỏi, ở đây ngài A nan đều biết, vì sao lại hỏi như vậy? Vì phàm phu không biết, ngài vừa hỏi, Đức Phật liền giải thích, chúng ta hiểu rõ rồi. Đây là Tôn giả A nan hỏi thay cho chúng ta, giúp chúng ta phá nghi khởi tín.

Chúng ta xem chú giải “*A nan chí thử*” - đến nơi này- “*thi trần minh phát vấn chi động cơ*”. Nói ra động cơ ngài đặt câu hỏi ở trong đại hội này.

“*Vì thấy trong tương lai chúng sanh tình chấp sâu nặng, nghi hoặc điều này, nên hỏi thay họ*”. Mấy câu này dễ hiểu.

Đời nay chúng sanh cõi này luôn luôn điên đảo, làm chấp hiện tượng và quy luật cõi này để suy đoán cảnh giới chư Phật, thậm chí chấp cái nhìn phiến diện rồi nghi lời Phật nói.

Hiện tượng này rất nhiều người bị. Trú ở thế giới này thời gian quá lâu, thế giới này đem lại ấn tượng cho con người quá sâu. Thế giới Cực Lạc và nơi này hoàn toàn khác nhau. Phật giới thiệu cho chúng ta chắc chắn chúng ta nghe điều chưa được nghe, rất khó tin được. Cho nên pháp Phật nói, gọi nó là pháp khó tin. Khó tin cũng có thể tin, điều có thể tin này chắc chắn không phải là ngẫu nhiên, là người này trong quá khứ vô lượng kiếp từng học qua pháp môn này, vì sao họ chưa vãng sanh? Do làm chung một niệm sai lầm, sanh khởi tình chấp đối với thế giới này, không vãng sanh được. Trong đời này gặp lại. Nếu như trong đời này không thể buông bỏ tình chấp, vậy chỉ có thể

nói duyên của quý vị đối với Thế giới Cực Lạc càng thêm sâu, nhưng vẫn chưa thành thực. Đời này vẫn chưa vãng sanh được. Nhưng nên nhớ “thân người khó được, Phật Pháp khó nghe”, đời sau biết có làm được thân người không? Việc này không nên hỏi người khác, phải hỏi bản thân. Trong đời này ngũ giới thập thiện tu cho tốt, đời sau có thể được làm thân người. Nói cách khác, ba cái gốc chúng ta thường nói: Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp tu được tốt, đời sau có thể được thân người. Nhưng nghe Phật Pháp cũng không chắc chắn. Làm sao biết được? Quý vị xem thế giới ngày nay, Phật Pháp suy rồi, đã suy đến cực điểm, không có ai tin tưởng, không có ai hiểu được, không có thầy giáo giỏi. Nếu như có thầy giỏi, Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ chú giải kinh này không cần phải tỉ mỉ như vậy, cô đức chú kinh điểm đến đây là được rồi. Cần gì phải rườm rà như vậy? Đó là vì sao? Vì cung cấp tư liệu tham khảo cho người đời sau. Bị tâm vô tận, không ai nói nữa. Từ đó có thể biết, đời sau được thân người, xác suất nghe được Phật Pháp này rất là thấp, không dễ gặp được. Nên gặp được rồi, phải giữ chặt cơ hội này, nắm chắc cơ hội này, nhất định không thể dễ dàng bỏ qua. Đời này quyết tâm phải sanh Tịnh Độ. Sanh tịnh độ thực sự không khó, điều kiện trong kinh nói: không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh Tịnh Độ. Nếu như chúng ta thiếu một chút thiện căn phước đức thì có thể bỏ tấc, nhân duyên là cơ hội, cơ hội chúng ta có rồi, gặp được rồi. Đời này quý vị chỉ gặp bộ kinh này, thì nhân duyên của quý vị đã đầy đủ rồi. Đặc biệt khoa học kỹ thuật ngày nay rất phát triển, chúng ta nên lợi dụng. Lợi dụng công cụ khoa học này, chúng ta ở trên trái đất này, bất luận ở góc độ nào, ngày nay internet, truyền hình vệ tinh đều có thể thu được. Mỗi ngày chúng ta cùng nhau học tập, đó cũng là duyên, nhân duyên đầy đủ. Kinh sách ngày nay kĩ thuật in ấn phát triển, giá thành rất thấp, ấn tổng số lượng lớn. Phương pháp rất đơn giản, chỉ cần các duyên đều buông xuống, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, thì điều kiện gì quý vị cũng đã đầy đủ. Thiện căn phước đức không đủ, tất cả đều có thể bổ sung. Cần bao nhiêu thời gian? Thời gian không bao nhiêu, vài ngày, vài chục ngày đều có thể bổ sung đủ. Chân tâm, chánh tín phát nguyện vãng sanh, buông bỏ các duyên, thì thành công rồi. Nếu như không thể thành tựu, thì thực lòng chướng ngại của họ nghiêm trọng quá, tức là vọng niệm của bản thân quá nhiều. Nếu như canh cánh trong lòng không buông xuống được, vậy là khó rồi. Tận mắt nhìn cơ hội này lỡ mất, thật đáng tiếc.

Thế giới Cực Lạc và tất cả quốc độ chư Phật trong mười phương không giống nhau, tất cả quốc độ chư Phật, tứ độ hoàn toàn không cùng một nơi. Cõi Thường Tịch Quang Tịnh là cùng một nơi, đó là tánh thể của tự tánh, không mảy may sai biệt, là một không phải hai. Cõi Thật Báo cũng gần như vậy, vì nó không có thức biến, chỉ có tâm hiện, không có thức biến. Cho đến chúng ta nói đến lục đạo, thập pháp giới, mỗi thế giới đều không giống nhau. Nhưng Thế giới Cực Lạc cõi Phạm thánh đồng cư, cõi Phương tiện hữu dư, và cõi Thật báo độ rất giống nhau, không phải do nghiệp lực chúng sanh thành tựu, chúng sanh có thể đời nghiệp vãng sanh, nhưng không phải do nghiệp lực thành tựu, là Phật A Di Đà bản nguyện, ở đây nói đại nguyện, đại hạnh, đại nghiệp thành tựu. Cho nên chúng ta đem thế giới nơi này đi so sánh với Thế giới Cực Lạc là

hoàn toàn sai rồi. Đây là nhân của sự khó tin. Chúng ta không thể tưởng tượng được. Nên trong kinh thường nói: bất khả tư nghị.

Tôn giả A nan không phải là người thường, truyền thừa Thích Ca Như Lai đại pháp chính là Ngài. Ngài không phải là cổ Phật trở lại, chắc chắn cũng là địa thượng Bồ Tát trở lại. Làm sao ngài không biết được! Ngài rõ ràng thấu suốt, không có nghi hoặc, nên đây là ngài thay cho Ta bà thế giới, lục đạo chúng sanh chúng ta nêu ra câu hỏi.

Nghe nói Thế giới Cực Lạc không có núi Tu di liền sinh nghi hoặc. Vậy trên Thế giới Cực Lạc, Tứ vương thiên, Đao lợi thiên họ trú ở đâu. Điều này người bình thường sẽ có những câu hỏi như vậy.

“*Phật phá kỳ hoặc, cố phản vấn chi*”. Thế giới chúng ta, Dạ ma thiên không trú trên mặt đất đó, Đâu Suất thiên cũng không trú trên mặt đất, Dạ Ma thiên trở lên gọi là “Không cư thiên”, cho nên không thể dùng thế giới ta bà, dùng tình trạng này hoài nghi Thế giới Cực Lạc, A nan đại quyền thị hiện vì chúng sanh mà hỏi, nên không nói “trú không” mà đáp là “bất khả tư nghị”. Thế là dẫn đến Thế Tôn thù thắng khai thị, nói ra toàn kinh yếu chỉ. Vì sao vậy? Vì bản kinh này từ đầu chí cuối, thực sự đều không thể nghĩ bàn.

“*Thượng thuyết chúng sanh tình kiến*”, cũng chính là tình chấp của chúng sanh, không những không hiểu Phật Pháp, thực sự cũng trái với khoa học hiện đại, vì thế giới chúng ta cư trú là tam duy không gian, nên tư duy phân biệt của não người đang trong tình trạng vọng niệm không ngừng, không thể vượt qua tính giới hạn của không gian này, làm sao có thể dựa theo quy luật của tam duy không gian, dùng vọng tưởng đo lường thực tế nhiều duy không gian hơn nữa? Ngày này lí luận đa duy không gian đã được giới khoa học thừa nhận, duy số của Phật thế giới thường quang độ phải là vô lượng duy. Đây là Hoàng Niệm Lão dùng cách nói của khoa học để giải thích. Thế giới chúng ta hiện cư trú là tam duy không gian. Điều này mọi người đều biết. Không gian tư duy trở lên chúng ta không biết nữa.

Không gian đa duy thứ, Phật làm sao biết được? Phật từ trong thiên định mà hiểu rõ được. Chúng ta biết, thiên định có thể đột phá không gian duy thứ. Tứ thiên bát định là thiên định cổ Bà la môn tu hành. Lịch sử Bà la môn giáo hơn Phật Giáo ít nhất cũng 10.000 năm. Nói cách khác, Bà la môn giáo có lịch sử 13.000 năm. Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện đến ngày nay mới 3000 năm. Tứ thiên bát định là pháp môn họ tu hành, tu đến định thứ tám, toàn bộ không gian của lục đạo đều đột phá được. Tức là chân tướng lục đạo luân hồi, quý vị đã thấy rõ ràng minh bạch, không còn chướng ngại nữa. Từ trong cách nói này tôi thể hội được một điều, thể hội được cái gì? Không gian duy thứ này từ đâu đến? vì sao lại có không gian duy thứ? vì sao thiên định, tâm định lại rồi thì có thể đột phá không gian duy thứ. Vậy không gian duy thứ từ đâu đến? Chắc chắn từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đến. Thiên định không có những thứ khác, tứ thiên

bát định chỉ là buông xuống những chấp trước, phân biệt vẫn chưa buông được, cho nên họ vẫn còn không gian duy thứ cao hơn, chưa thể đột phá được. Sự đột phá của họ chỉ có thể là lục đạo. Ngoài lục đạo ra họ không có cách gì để đột phá được. Cho nên Thế Tôn năm xưa phải buông tất cả những thứ ngài học được, những thứ ngài học trong 12 năm đều buông hết, nhập thiên định sâu hơn nữa. Thiên định sâu nhất là gì? Là tự tánh bản định, là kiến tánh rồi. Kiến tánh rồi phát hiện tự tánh bản định.

Đại sư Huệ Năng kiến tánh rồi, ngài liền nói: “đâu ngờ tự tánh, vốn không dao động.” Đó là tự tánh bản định. Nói cách khác, tự tánh không có không gian duy thứ, có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mới có không gian duy thứ. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều không còn, không gian duy thứ hoàn toàn không còn nữa, đó là minh tâm kiến tánh. Cảnh giới mà kiến tánh thấy được là cảnh giới chân thật, gọi là hiện lượng cảnh giới, không phải là suy tưởng cảnh giới, không phải là tỷ lượng, không phải là phi lượng, nó là hiện lượng.

Cho nên ngày nay khoa học phát triển, đặc biệt là cận đại, ba mươi năm trở lại đây, thành tựu của lượng tử học, làm cho chúng ta hiểu rõ a lại da được nói trong kinh điển Đại Thừa. Nguyên khởi của vũ trụ đã hiểu rõ rồi không còn nghi hoặc nữa. Nếu như thân chứng? còn phải buông xuống, không buông xuống, chúng ta hiểu rõ rồi, đó gọi là giải ngộ, không phải chứng ngộ. Chứng ngộ chúng ta mới thực sự đạt được lợi ích chân thật, giải ngộ không đạt được, chứng ngộ mới đạt được lợi ích thực tế. Đó là gì? Là trí huệ xuất hiện, thần thông, đạo lực xuất hiện, đều có tác dụng rồi.

Trong cảnh giới này không cần phải cao, tam quả A na hàm, tam tai bát nạn họ không còn chịu nữa. Tiểu tam tai, đại tam tai họ đều không bị nữa. Vì sao vậy? Họ chứng ngộ, chỉ chứng đắc thiếu phần không phải đa phần. Cho nên tu học Phật Pháp, không thể không hạ thủ công phu mà cầu chứng đắc. Cầu chứng không có gì khác, bí quyết chính là buông xả. Buông xả nói rất dễ, làm cho được rất khó. Quý vị xem Phật nói, nói rất đơn giản, buông xả chấp trước đối với pháp thế gian xuất thế gian, liền chứng A la hán. Bồ Tát Đại Thừa thất tín vị, buông xả phân biệt quý vị sẽ thành Bồ Tát; buông xả vọng tưởng, sẽ thành Phật. Viên giáo sơ trụ trở lên sẽ thành Phật. Cõi Thật báo trang nghiêm còn có 41 địa vị, các địa vị đó không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Vì không thể nói nó có, cũng không thể nói nó không có, điều này không thể nghĩ bàn. Không khởi tâm, không động niệm, còn có địa vị gì nữa! Bình đẳng rồi, làm gì còn địa vị! Địa vị là đối với tập khí vô minh từ vô thủy chưa đoạn tận, từ đó mà nói, tập khí không trở ngại sự việc, tập khí vô minh từ vô thủy không trở ngại sự việc, khác với phân biệt chấp trước. Tập khí phân biệt chấp trước sẽ tạo nghiệp. Tập khí vô minh từ vô thủy không tạo nghiệp, nên nó không trở ngại sự, nhưng nó là có. Tập khí vô minh từ vô thủy không có phương pháp để đoạn, chỉ để mặc nó, thời gian lâu rồi tự nhiên không còn nữa. Cần bao nhiêu thời gian? Trong kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta: ba a tăng kỳ kiếp tập khí tự nhiên không còn nữa. Nguyên lai Thật báo trang nghiêm độ đã cung cấp những

thứ này, đã đoạn trừ vô minh, vô minh tập khí vẫn còn, họ tại bên đó tu hành. Họ tu hành gì? Đối với bản thân họ không cần tu gì, nhưng bản thân đã từng phát nguyện “chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, khắp pháp giới hư không giới chư Phật quốc độ, chúng sanh trong lục đạo vô lượng vô biên, những chúng sanh này có duyên với họ, tin tức đều không gián đoạn, chúng sanh khởi tâm động niệm, cũng giống như sóng vô tuyến vậy, họ hoàn toàn nhận được. Cho nên đối với tình hình của chúng sanh hữu duyên, họ hiểu được, họ có thể nhìn thấy, có thể nghe được, quý vị khởi tâm động niệm họ hoàn toàn biết được. Duyên của quý vị thành thực rồi họ nhất định đến giúp. Cái gì gọi là thành thực? Họ dùng ứng hóa thân, hiện ứng hóa thân để dạy quý vị. Quý vị có thể tin, có thể hiểu, có thể thực hành chính là duyên thành thực. Quý vị không tin, không thể hiểu, thì họ không đến. Vì sao vậy? Đến là từ bi giúp đỡ bạn, không đến cũng là từ bi, không đến là tránh cho quý vị tạo nghiệp. Quý vị hủy báng Tam bảo, tội lỗi này rất là nặng. Hủy báng Phật, hủy báng Pháp, hủy báng Tăng, tội này đọa A tỳ địa ngục, không nhân tâm để cơ hội cho ta tạo nghiệp, cho nên họ không đến. Duyên thành thực rồi, họ sẽ đến, họ đến giúp đỡ, họ đến thành tựu cho ta. Phương pháp giúp ta cũng không thể nghĩ bàn, có thuận có nghịch, có thiện có ác, không nhất định. Nhưng chắc chắn là giúp đỡ, thành tựu, đề bạt chúng ta, cho nên gọi là không thể nghĩ bàn.

Chúng ta đọc kỹ phần cuối cùng kinh Hoa Nghiêm, phẩm Nhập Pháp Giới, Thiện Tài đồng tử 53 lần tham vấn, quý vị có thể thể hội được một ít. Bồ Tát phương tiện thiện xảo lợi ích chúng sanh, tất cả đều là người hữu duyên. Nêu trong kinh đều có ví dụ, “ngũ mã dụ” tất cả đều là người hữu duyên. Người căn tánh cấp thứ nhất – người thượng thượng căn, thí dụ ngựa hay, chủ nhân cuời lên vừa đưa roi lên, chưa đụng đến nó, con ngựa đó nhìn thấy bóng cây roi trên đất, biết chủ nhân bảo nó đi, nó liền bắt đầu sai bước, đó là cấp thứ nhất. Người căn tánh cấp thứ hai kém hơn một chút, roi đưa lên rồi, nó nhìn thấy những bắt động, phải dùng roi quất nhẹ nó, nó biết bảo nó đi rồi, nó mới bắt đầu đi, đó là cấp thứ hai. Cấp thứ ba, kém hơn chút nữa, đánh nhẹ như gãi ngựa, nó không thèm để ý, bắt buộc cây roi kia phải đánh nó cho mạnh, vậy nó mới thực sự đi, nó bắt đầu sai bước. Cấp thứ tư, đánh mạnh nó cũng không đi, đánh quá thì nó ngủ luôn dưới đất, vậy phải làm sao? Mang ủng vào, ủng có gắn đinh thúc ngựa, đinh thúc ngựa thúc vào vùng bụng nó, vậy là đau quá, nó lập tức chạy. Cấp thứ năm không có duyên, đinh thúc có thúc nó, nó cũng nằm dưới đất bất động. Đó gọi là gì? Đó gọi là không có duyên. Bốn loại phía trước gọi là duyên thành thực rồi. Đưa roi lên là dùng phương pháp thuận, phương pháp thiện; đánh nó thật mạnh, dùng đinh thúc ngựa, đó là nghịch, là bất đắc dĩ dùng phương pháp tàn khốc, nó còn có thể giác ngộ, còn có thể quay đầu. Cho nên Bồ Tát giáo hóa chúng sanh ân uy đều dùng, giống như ngựa vậy, hai loại trước là dùng ân, hai loại sau là dùng uy, loại cuối cùng ân uy đều không ích gì, tức là không có duyên vậy. Cho nên ví dụ này, đặc biệt trong thời xưa, đường xa đều cuời ngựa, ngồi xe ngựa, mọi người đều dễ dàng hiểu được, ân uy đều dùng. Bất luận dùng phương pháp gì đều là một lòng từ tâm, đều là giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, li khổ đắc lạc.

Chúng ta xem đoạn cuối cùng.

“*Hữu bỉ độ thật siêu nhân thiên*”, đây chỉ cho Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc cõi Phạm thánh đồng cư, chắc chắn siêu việt thế giới chúng ta. Hai cõi trời người trong Phạm thánh đồng cư độ thật sự siêu việt, siêu việt rất nhiều. Vì sao vẫn gọi là nhân thiên? Vì không gọi nhân thiên chúng ta không hiểu. Cho nên vì thuận phương khác, tùy thuận với 10 phương thế giới, mười phương thế giới đều gọi thế gian này là cõi người, là cõi trời. Cho nên Thế Tôn giới thiệu cũng dùng tên gọi này. Nhưng trên thực tế không như vậy.

“*Sở vân Dao Lợi, Tứ thiên vương thiên đấng đấng diệc giai thị thuận phương thích tục chi đằm*”. Đây là tùy thuận cách nói của những thế giới khác, mọi người mới dễ hiểu.

“*Kinh vân bỉ quốc thánh chúng hữu tại địa thọ kinh thánh kinh giả, hữu hữu tại hư không giảng tụng thọ thánh giả*”. Có người ở trên đất, tình hình giống như trời người của chúng ta, ở trên mặt đất, núi Tu di cũng là đất. Tinh cầu mà ngày nay chúng ta nói, đất này chính là tinh cầu, luôn ở trên tinh cầu. Không ở trên tinh cầu, thì ở không trung.

Nói cách khác, nó không có hiện tượng vật chất, ở trong không trung. Dạ ma thiên trở lên, họ đều xa lìa hiện tượng vật chất, “không cư thiên” họ ở trong không trung.

“*Hữu bỉ độ thánh chúng, cung điện tùy thân, cố tri kỳ quốc cung điện hữu cư không giả, hữu tại địa giả.*”

Không trung, đây là không gian duy thứ không đồng, cung điện họ cư trú tại không trung, người bình thường chúng ta nhìn không thấy, do không cùng không gian duy thứ.

“*Cố tri kỳ quốc cung điện hữu cư không giả, hữu tại địa giả, cố dĩ Dạ ma không cư Dao Lợi địa cư đấng thiên vi dụ.*” Dùng điều này để làm ví dụ. Thế giới Cực Lạc không có tổ chức chính trị, thế giới chúng ta có. Quý vị xem giữa Dao lợi thiên là thiên vương, tương đương với chính phủ trung ương, bốn phía đông tây nam bắc, mỗi phương có 8 trời, tương đương với chư hầu, nó có tổ chức chính trị, Thế giới Cực Lạc không có. Thế giới Cực Lạc không nói thiên vương, chưa từng nghe nói. Cho nên Thế giới Cực Lạc trên thực tế nó là trường học, nó chỉ có thầy giáo, chỉ có học sinh, thầy giáo là Phật A Di Đà, học sinh là Bồ Tát. Cõi đồng cư ví dụ cho dễ đó là học sinh tiểu học, cõi phương tiện ví dụ cho dễ là học sinh trung học. Cõi Thật báo ví dụ cho dễ là sinh viên đại học. Đấng giác Bồ Tát ví dụ cho dễ là nghiên cứu sinh, nó không có tổ chức hành chính, cũng không có sĩ nông công thương, nó là một trường học. Chúng ta nên biết hiểu rõ điều này, cho nên đến Thế giới Cực Lạc làm gì? Đến để học, đến để thành Phật. Trong kinh Phẩm Siêu Thế Hi Hữu là phẩm thứ tám, tôi chưa đọc đến, viết: “đản nhân thuận dư phương tục”, tức là tùy thuận tập tục của chúng sanh trong mười phương thế giới, cho nên có tên thiên nhân, nên biết thiên nhân và thiên đều là nói thuận theo phong

tục. Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta về thế giới Tây Phương Cực Lạc, “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Vì sao Phật dùng cách nói như vậy? Nguyên nhân đã nói rồi.

Chúng ta xem tiếp phía dưới, phẩm thứ 12.

Quang Minh Biến Chiếu Đệ Thập Nhị, phía trước có một giới thiệu, “tiền” tức phẩm thứ 11, *Quốc Giới Nghiêm Tịnh Phẩm*, hiển y báo trang nghiêm, giới thiệu hoàn cảnh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta muốn đi, không thể không biết về nơi này, “*kim đệ thập nhị dữ thập tam lưỡng phẩm*”, phẩm thứ 13 là “*Thọ chúng vô lượng quang minh biến chiếu*”, hai phẩm Vô Lượng Quang, Vô Lượng Thọ này, hiển bày chánh báo trang nghiêm, ở đây giới thiệu cho chúng ta người việc hoàn cảnh ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, trước đây giới thiệu là hoàn cảnh vật chất, đoạn này giới thiệu hoàn cảnh nhân sự, “*quang minh biến chiếu, thị thân biến thập phương*”, nơi quang có thể chiếu đến, Phật liền có thể hiện thân tại đó, Phật quang chiếu khắp mọi nơi, bất cứ lúc nào, chiếu khắp pháp giới hư không giới, vậy chúng ta đã biết, Phật A Di Đà trên thực tế trong hư không pháp giới, bất cứ chỗ nào, bất cứ lúc nào, cũng có thể hiện thân. Hiện thân như thế nào, tùy tâm chúng sanh, giống như Quan Thế Âm Bồ Tát 32 ứng thân, Phật Bồ Tát tuy hiện thân, chắc chắn không có khởi tâm động niệm, điều này chúng ta nên biết, nếu như họ khởi tâm động niệm thì họ là phàm phu rồi, họ sẽ đọa lạc. Chỉ có phàm phu mới khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là ở trong mười pháp giới, Phật ở trong mười pháp giới.

Vì sao Thiên Thai đại sư không thừa nhận đó là chân Phật? xưng đó là “tương tự tức Phật”, rất giống Phật, không phải Phật. Vì sao vậy? Vì họ khởi tâm động niệm. Không khởi tâm không động niệm, khởi tâm động niệm là vô minh, không khởi tâm không động niệm tức vô minh đã phá trừ, không còn vô minh, dùng chân tâm. Vô minh là vọng tâm, cũng gọi là A lại da. Phật trong mười pháp giới dùng A lại da, không phải chân tâm, không phải chân như, không phải tự tánh, cho nên tương tự tức Phật. Vô minh phá rồi dùng chân tâm, đó là chân Phật, đó không phải là Phật giả. Cho nên gọi Ngài là “phần chứng tức Phật”. Họ là chân Phật, nhưng họ chưa viên mãn, là Phật thật không phải Phật giả. Chưa viên mãn là gì? Tập khí chưa đoạn. Trong kinh luận có lúc xưng họ là Phật, có lúc xưng họ là pháp thân Bồ Tát. Pháp thân Bồ Tát là “phần chứng Phật”.

Trong kinh Lăng Nghiêm có nêu ví dụ, tí dụ rất hay, họ giảng từ dưới giảng lên, người thế gian chúng ta xưng là Phật, xưng là lão Phật gia, xưng Phật, là giả, không phải thật, đó gọi là tên tức là Phật, hữu danh vô thực, người ta tôn trọng người, tôn xưng người, không phải là Phật thật, gọi tên là Phật.

Thứ hai là thực sự tu hành, tu hành thực sự có thành tựu, gọi là “quán hạnh tức Phật”, thật sự công phu, thật làm, quán hạnh vị. Quán là chỉ quán, thực sự có thể nhìn thấu, buông xả. Phiền não tập khí chưa đoạn - phiền não tập khí ở đây muốn nói là phiền

não tập khí thô nhất, chấp trước - đối với tất cả pháp thế gian xuất thế gian thực sự không chấp trước nữa. Đó là “tương tự vị”. “Quán hạnh” thăng cấp chính là “tương tự vị”. Phá thêm được vô minh tức là khởi tâm vọng niệm đã buông xuống, đây mới là “chứng phần vị”, phần chứng đến cuối cùng rồi. Tập khí vô minh từ vô thì không còn nữa, đoạn hết rồi, gọi là cứu cánh vị. Cho nên Thiên Thai đại sư nói Phật, nói sáu thứ vị.

Trong kinh Lăng Nghiêm dùng ví dụ, dùng mặt trăng làm ví dụ. Cứu cánh Phật là trăng tròn, mặt trăng đêm rằm là cứu cánh Phật. Mông một không có trăng, nhìn không thấy, mông hai có trăng non, mông ba có trăng non, đó là trăng thật, không phải là trăng giả, đó là phần chứng. Giống như mông hai đến mười bốn đều gọi là phần chứng. 41 vị pháp thân đại sĩ gọi là “phần chứng”. Họ là thật không phải giả. Phật trong mười pháp giới là “tương tự tức Phật”. “Tương tự tức Phật” dùng gì để ví dụ? Dùng cái thấy được do ấn vào mắt mà thấy để ví. Chúng ta dùng ngón tay ấn nhẹ lên mí mắt, tiêu điểm sẽ khác đi, sẽ nhìn thấy hai hiện tượng, nhìn mặt trăng nhìn thấy hai cái. Hai cái này là gì? Là tương tự. Quý vị không thể nói nó là giả, hai cái đều là thật, một cái là thật, một cái là giả, đó là tương tự vị.

Vậy quán hạnh, quán hạnh tức Phật thì sao? Là trăng trong nước. Quý vị thấy trong ao hồ, ánh trăng soi vào trong nước, nhìn trăng ở trong nước, trăng trong nước là quán hạnh vị, không phải là thật, cô nhân dùng điều này để ví dụ, làm cho chúng ta ở trong đó thể hội được các cấp bậc khác nhau trong tu hành. Phải biết được bản thân chúng ta hiện tại đang ở thứ vị nào, điều này rất quan trọng. Chúng ta tu hành công phu đặc lực là “quán hạnh vị”. Nếu như không đặc lực là danh tự vị, hữu danh vô thực.

Niệm Phật niệm đến trong tâm thực sự có Phật đó là “quán hạnh vị”. Người quán hạnh vị chắc chắn vãng sanh. Và sao nữa? Mà còn vãng sanh tự tại. Muốn lúc nào đi thì đến lúc đó thực sự đi được. Trong tâm vừa muốn đi, Phật A Di Đà biết được, Ngài đến tiếp dẫn bạn, đó là quán hạnh vị. Đối nghiệp vãng sanh, pháp môn thù thắng là thù thắng ở điểm này. Tương tự vị vãng sanh không có vấn đề gì, muốn lúc nào đi thì lúc đó đi. Tương tự vị là gì? Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, trong mười pháp giới, họ muốn đi thì họ đi thật. Cho nên cõi Phạm thánh đồng cư, chúng ta có thể đến Thế giới Cực Lạc, chỉ có tầng thứ này. Trong này có tam bối cửu phẩm, trong cõi Đồng cư, thượng phẩm, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm, ba phẩm này vãng sanh tự tại. Chúng ta trong đời này nhìn thấy, nghe thấy không ít người vãng sanh biết trước giờ đi, nói đi là đi. Duyên của mỗi người không giống nhau, cho nên đều có trí huệ đều có phương tiện thiện xảo, làm cho lúc vãng sanh không bị quấy nhiễu, không cần người trợ niệm, cần người trợ niệm là hạ tam phẩm. Hạ phẩm thượng sanh, hạ phẩm trung sanh, hạ phẩm hạ sanh cần người trợ niệm. Trung bối trở lên không cần người trợ niệm, họ sợ bị người quấy nhiễu, lúc đi không nói cho ai biết, sau khi đi rồi mới biết, quý vị mới biết người ta công phu đã thành tựu.

Chỉ cần sanh về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, thọ mạng sẽ vô lượng, quang minh chiếu khắp, thân này khắp mười phương, thọ mạng vô lượng, dọc cùng tam tế. Chúng ta biết đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, không gian duy thứ không tồn tại, không còn nữa, thời gian cũng không còn, không gian không còn, cự ly không còn, thời gian không còn, trước sau không còn nữa, cho nên trong Đại Thừa giáo thường nói với chúng ta một câu, chúng ta không thể sơ suất, câu nói này rất quan trọng, ở đâu? Ngay hiện tại, tức là một niệm hiện tiền này, chính là một niệm ngay hiện tại, không có quá khứ, vị lai; cũng không có chỗ này hay chỗ kia.

Quý vị xem thiền sư Trung Phong nói hay biết bao, Phật A Di Đà ở đâu? Tâm ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta. Ta và Phật A Di Đà là một thể. Thế giới Cực Lạc ở đâu? ở đây chính là cực lạc, cực lạc chính là ở đây. Chúng ta nhìn không thấy, ngài nhìn thấy. Nơi ngài trú là Thế giới Cực Lạc. Chúng ta có thể tin tưởng được.

Trong kinh Hoa Nghiêm, chúng ta cũng rất quen thuộc, biết được “cảnh tùy tâm chuyển”, thanh tịnh tâm hiện thanh tịnh độ, cho nên thiên tai trên trái đất này, người có tâm thanh tịnh trên trái đất sẽ không nhìn thấy thiên tai. Tương lai trái đất, nước sẽ nhấn chìm toàn bộ đại địa, người tâm thanh tịnh nhìn thấy đại địa toàn là lưu ly, nước biển biến thành lưu ly, đường sá biến thành hoàng kim, đường đi cũng biến thành hoàng kim, hoàng kim lát đất. Ở đâu? Chính tại nơi này. Họ nhìn thấy, chúng ta không nhìn thấy, Cảnh tùy tâm chuyển.

Trong Kinh Di Giáo Đức Phật nói, trong quyển kinh này cũng vậy, “ché tâm nhất xứ”, chỉ cần quý vị đặt tâm ở một nơi, “vô sự bất biện”, năng lượng được tập trung. Bình thường tâm của chúng ta tán loạn, chạy tán loạn khắp mười phương, quý vị có thể thu tâm này về một chỗ, chỉ có một phương hướng tây phương, lực lượng này lớn lắm, chướng ngại gì cũng không còn nữa, họ nhìn thấu rồi, giống như ánh sáng vậy, chúng ta tập trung ánh sáng lại, biến thành kích quang, biến thành sấm chớp. Ánh sáng có thể xuyên qua tấm sắt, quang tán loạn một trang giấy cũng không xuyên được, một trang giấy cũng làm chướng ngại nó rồi.

Tâm cũng như vậy, năng lượng rất lớn, bạn làm cho tâm tập trung một chỗ, niệm Phật A Di Đà, cổ nhân nói: “nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”, một niệm đó trực thông với Phật A Di Đà, không có chướng ngại. Chúng ta ngày nay tâm này tán loạn rồi, cho nên tâm tán loạn niệm Phật, Phật biết, chúng ta không biết. Chúng ta không biết Phật biết được. Thân thể của Phật, đem thân thể ví dụ cho đài phóng xạ, nó có thể tiếp thu cũng có thể phát ra bên ngoài, khắp pháp giới hư không giới, tin tức của tất cả chúng sanh Ngài đều thu được, không những tin tức của nhân loại, tin tức của cây cối hoa lá, tin tức của sơn hà đại địa tất cả đều có thể nhận được. Sơn hà đại địa là vật chất, vật chất nó rung động đều là hiện tượng sóng

động, cho nên sóng đó chỉ động nhẹ nhẹ, liền châu biến pháp giới, làm sao Ngài không thu nhận được!

Trên thực tế, thân thể của chúng ta cũng có thể thu nhận được, vì sao không cảm giác được? Nhận được rồi nhưng không cảm giác được, vì máy móc chúng ta bị sự cố rồi, đã nhận được rồi do máy móc có sự cố nên không có tác dụng, hư rồi, vì sao bị hư? Tham sân si mạn làm cho nó hư hoại. Tham sân si mạn gọi là tam độc, máy móc này bị nhiễm vi rút nghiêm trọng, cho nên nó không linh nữa, cái lý là ở đây vậy.

“*Bốn phẩm tán dương Di Đà quang minh, thủ tán Di Đà quang minh chi độc thắng, thứ hiển quang minh chi nhân thắng, tam hiển thập nhị quang chi thắng danh, tứ hiển quang minh diệu dụng chi thù thắng.*” Ở đây nói rõ trong phẩm kinh này có bốn đoạn lớn, trước hết chúng ta xem đoạn thứ nhất.

Phật cáo A nan: A Di Đà Phật, uy thần quang minh, tối tôn đệ nhất, thập phương chư Phật, sở bất năng cập. biến chiếu đông phương, hằng sa Phật sát, nam tây bắc phương, tứ duy thượng hạ, (Đây là tổng cộng mười phương) diệc phục như thị. (Giống như đông phương vậy) nhược hóa đỉnh thượng viên quang, hoặc nhất nhị tam tứ do tuần, hoặc bách thiên vạn ức do tuần, chư Phật quang minh, hoặc chiếu nhất nhị Phật sát, hoặc chiếu bách thiên Phật sát, duy A Di Đà Phật, quang minh phổ chiếu, vô lượng vô biên, vô số Phật sát.

Khắp pháp giới hư không giới tất cả quốc độ chư Phật, không có nơi nào không chiếu đến.

Chư Phật quang minh, sở chiếu viễn cận,

bản kỳ tiền thế cầu đạo, sở nguyện công đức, đại tiểu bất đồng. Chí tác Phật thời, các tự đắc chi, tự tại sở tác, bất vi sự kế.

Đây là nói chư Phật Phật quang nhỏ lớn khác nhau, chiếu đến xa gần khác nhau, đó là lúc đang tu Bồ Tát đạo, tâm lượng, nguyện lực lớn nhỏ không đồng, đến lúc thành Phật, thành Phật tức tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều buông xuống hết, cho nên quả báo đạt được không giống nhau, đều là chứng Phật quả viên mãn, nhưng trên thực tế quả báo không tương đồng, nên chư Phật Như Lai, thường khuyên chúng ta người sơ học nên phát đại tâm, đạo lý ở chỗ này vậy.

Trên thực tế, phát đại tâm, đại tiểu vẫn là khác nhau. Đại pháp như thế nào? Lớn đến cấp độ nào? Không giống nhau. Gặp được pháp môn Tịnh Độ tức thực sự thực tiễn rồi. Vì sao vậy? Phật A Di Đà nêu gương cho chúng ta noi theo, chúng ta dựa theo mô thức của Ngài là được rồi, tức có thể thực hành đến cứu cánh viên mãn. Chúng ta không nhìn thấy gương tốt, bản thân nghĩ thế nào cũng không nghĩ ra. A Di Đà Phật làm cho chúng ta một mô hình:

A Di Đà Phật, quang minh thiện hảo, thắng u nhật nguyệt chi minh, thiên ức vạn ức, quang trung cực tôn, Phật trung chi vương.

Đây là Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật đại biểu cho thập phương vô lượng vô biên chư Phật Như Lai tán thán Phật A Di Đà “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, thù thắng biết bao, bất khả tư nghì biết bao.

Chúng ta xem chú giải.

Phẩm này cho đến Di Đà phẩm thứ mười ba Quang Minh vô lượng nguyện và phẩm thứ mười bốn Độc quang an lạc nguyện chi thành tựu. Từ đó có thể biết, Thế Giới Tây Phương Cực Lạc y báo chánh báo trang nghiêm, nguyên nhân căn bản chính là nguyện lực. Phát tâm trong nhân, viên mãn trên quả, trồng thiện nhân được thiện quả, trồng là tâm thanh tịnh, được là quả thanh tịnh, không thể nghĩ bàn.

Nguyện thứ mười ba viết: quang minh vô lượng, hơn cả chư Phật, nguyện này thành tựu, nên A Di Đà Phật oai thần quang minh tối tôn đệ nhất, mười phương chư Phật không thể đạt được. Thật sự mà nói, Phật Phật đạo đồng, hoàn toàn bình đẳng. Vì sao trong bình đẳng lại có không bình đẳng? Vì nguyện lực khác nhau, ví dụ như người thế gian trí tuệ tương đối bình đẳng, tài sản cũng tương đương, mỗi người sở thích, hoàn cảnh cư trú không giống nhau, sẽ không ở kiểu nhà giống nhau, do có tài lực như nhau, địa vị như nhau, nhưng sở thích không giống nhau. Chư Phật Như Lai không có sở thích, nhưng sở nguyện trong nhân địa không giống nhau, trên quả địa liền hiển thị sai biệt.

Chúng ta nhớ kỹ, nên học A Xà vương tử ở trước, hoàn toàn xem Phật A Di Đà là mô phạm, chúng ta muốn đến Thế giới Cực Lạc thành Phật, sau khi thành Phật giống như Phật A Di Đà. Đó là A Xà Vương tử. Nhóm người này trí huệ thông minh, họ thể hội được rồi, cho nên trên quả địa Phật A Di Đà oai thần quang minh là tối tôn, đệ nhất, xưng Ngài là “quang trung cực tôn, vua trong chư Phật, mười phương chư Phật không ai bằng được”, cho đến Phật quả bình đẳng, quang minh sao lại khác? ở đây nêu ra câu hỏi, *sư Vọng Tây đáp rằng: “thường giống thường khác, chư Phật diệu đức, nội chứng tuy đồng, do bốn nguyện khác, nên quang có thắng liệt.”* Quang là gì? Tác dụng của nó là tiếp dẫn người hữu duyên. Nguyện lực của Phật A Di Đà quá lớn, nguyện vọng của Ngài trước đây chúng ta đã đọc qua, “tất cả đều thành Phật”, nguyện này lớn lao biết bao! Hữu tình chúng sanh thành Phật, vô tình chúng sanh cỏ cây hoa lá, sơn hà đại địa đều thành Phật, Hoa Nghiêm cảnh giới. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “tình dữ vô tình, đồng viên chung trí”, chúng ta ở Thế giới Cực Lạc thấy rồi, thực tế rồi. Đạo tràng nhỏ của chúng ta, bên bãi đỗ xe kia chư vị nhìn thấy có một cây Tỳ bà rất già, ngày 25 - ngày hôm kia - vãng sanh Thế giới Cực Lạc rồi, Phật A Di Đà tiếp dẫn thân cây đến Thế giới Cực Lạc rồi. Điều này có ý nghĩa rất sâu, thân cây đến biểu pháp, Tịnh Tông học viện ở đây mười năm rồi, thân cây ở đây nghe kinh mười năm rồi, niệm Phật mười

năm rồi, thần cây thành công rồi. Những người tại gia, pháp sư xuất gia cư trú trong đạo tràng chúng ta không dụng công bằng thần cây, thần cây tu thành rồi, chúng ta tu chưa thành. Chúng ta nên cúng cho thần cây một cái bài vị, cúng một bài vị vĩnh cửu, thần không cần, nhưng chúng ta cần. Vì sao vậy? Nhìn thần cây, quý vị xem thần cây thành công rồi, chúng ta vì sao không thành công? Lấy đó làm gương, nếu như chúng ta ở đây không có đạo tràng này, thần cây sẽ không có cơ hội nghe pháp, cũng không hiểu được tu hành, đại khái sẽ vĩnh viễn làm thần cây, ông ta làm sao có thể đến Thế giới Cực Lạc làm A Duy Việt Trí Bồ Tát? Nên thần cây rất cảm ơn, chúng ta cảm ơn thần cây làm biểu pháp, làm tấm gương tốt cho chúng ta thấy. Chư vị rất nhiều người đều nhìn thấy rồi, điều này tuyệt đối không phải là mê tín.

Vấn đề này sư Vọng Tây đáp rất hay, đây là vị tổ sư của Nhật Bản, “thường đồng thường biệt”, “đồng” đều đã buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chứng đắc vô thượng bồ đề, đó là đồng. “Biệt” là gì? Biệt là nguyện khác nhau. Lúc hành Bồ Tát đạo, lúc nhân địa phát nguyện không tương đồng, cho nên trong quả báo liền có sai biệt. Nên biết vậy, trong cảnh giới này, trước đây nói qua rồi, thời gian, không gian không còn nữa, không khởi tâm, không động niệm, khởi tâm động niệm còn không có, phân biệt, chấp trước, suy ra có thể biết đương nhiên là không có. Tập khí phân biệt, chấp trước đều đoạn tận ở tứ thánh pháp giới rồi. Còn lại chỉ có tập khí vô minh, điều này không có cách để đoạn, theo thời gian tự nhiên đào thải, cho nên pháp thân đại sĩ ứng hóa trong mười phương, nên dùng Phật thân để độ tha liên hiện Phật thân, nên dùng Bồ Tát thân để độ tha liên hiện Bồ Tát thân, giống như Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm, 32 ứng hóa thân vậy. Cần dùng thân gì để độ thì hiện thân đó. Họ có khởi tâm động niệm không? Không có. Không khởi tâm động niệm vì sao có thể hiện thân? Chúng sanh có cảm Ngài tự nhiên có ứng, cảm ứng đạo giao. Chúng sanh có tâm, ngài không có tâm niệm; chúng sanh có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, Ngài không có. Cho nên Ngài là tự nhiên hiện, tự nhiên hiện thì khác rồi, không phải là khởi tâm động niệm nữa! Cho nên đến cảnh giới này, khởi tâm động niệm không còn nữa, đây là thường đồng, nhưng cảm ứng được với tất cả chúng sanh, đó là thường biệt. Cảm ứng chắc chắn không có khởi tâm động niệm, là điều tự nhiên.

Trong kinh Phật cũng có nêu ví dụ, Phật dùng trống làm ví dụ, quý vị đánh vào nó nó liền vang lên, đánh mạnh thì tiếng lớn, đánh nhẹ thì tiếng nhỏ, không đánh thì không vang. Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát và tất cả chúng sanh cảm ứng đạo giao, cũng giống như vậy. Bên trong trống là trống không như vậy, không có gì cả. Chúng sanh có tâm cảm, Phật Bồ Tát vô tâm ứng, là đạo lý như vậy, đó là thường đồng thường biệt. Chư Phật diệu đức, nội chứng tuy đồng, do bốn nguyện khác, quang có thảng liệt. Thảng liệt của quang toàn là ở trên nhân địa, phát tâm phát nguyện không giống nhau. Nguyên lực của Phật Di Đà quá lớn, nguyện tất cả chúng sanh đều thành Phật. Nguyên lực này rất lớn. Phát nguyện lớn như vậy, tâm của Ngài là tâm thanh tịnh, là tâm bình đẳng, giác mà không mê. Trong đề kinh đã nói: thanh tịnh bình đẳng giác, siêu việt tất cả chư Phật.

“*Thử chánh kinh trung bốn kỳ tiền thế, cầu đạo sở nguyện công đức đại tiểu bất đồng chi ý.*” Nay thành Phật rồi. Trong Tịnh Độ xuất hiện cảnh giới không đồng, khác với mười phương chư Phật quốc độ, mười phương quốc độ Phật Bồ Tát tu hành đích thực không nghĩ đến Tịnh Độ thuần tịnh. Có tịnh có uế, có thiện có ác, Tịnh Độ của Phật A Di Đà thuần tịnh thuần thiện, không có ô nhiễm, cũng không có hiện tượng ác. Không đồng chính là ở điểm này.

Hằng sa ở đây là ví dụ, chỉ cho cát sông hằng ở Ấn độ. Cát hằng hà rất nhỏ, đương nhiên là rất nhiều. Cho nên Phật giảng kinh nói đến vô số lần ý này, luôn luôn dùng cát sông hằng để làm ví dụ.

“*Tứ duy phương đông tây nam bắc tứ phương*”. Tứ duy là gì? Đông bắc, đông nam, tây bắc, tây nam gọi là tứ duy. Đó gọi là tứ duy. Tứ phương tứ duy là tám phương, thêm thượng phương, hạ phương gọi là mười phương.

“*Đảnh thượng viên quang*”, Phật có đảnh quang và thân quang, ở đây nói đến đảnh quang. Phía sau lưng chúng ta có tượng Phật, là Hoa Nghiêm Tam Thánh, ở giữa là Tỳ Lô Giá Na Phật, hai bên là Văn Thù Bồ Tát và Phổ Hiền Bồ Tát, đều có viên quang, đây gọi là đảnh quang. Trên thực tế Ngài còn có thân quang, bức tượng này không vẽ thân quang ra, cũng có tượng vẽ cả thân quang ra, có đảnh quang có thân quang.

“*Do tuần*”, đây là tiếng Ấn độ. Danh xưng của đơn vị, là đơn vị biểu thị khoảng cách của Ấn độ. Ngày xưa số dặm để vương hành quân trong một ngày gọi là một do tuần. Một do tuần khoảng cách bao xa? Có người nói 40 dặm, có người nói 30 dặm, số dặm không nhất định. Biết rằng là Ấn độ ngày xưa những vị đế vương này họ hành quân đi một ngày, một ngày thì gọi là một do tuần, hai ngày tức hai do tuần, cách tính là như vậy, vì vậy số dặm không nhất định. Cho nên có lớn, có nhỏ.

Lại trong *kinh Duy Ma, Triệu công chú viết*, tức Tăng Triệu đại sư, trong chú giải ngài nói “*do tuần là tên gọi số dặm của Thiên Trúc, nó có ba loại, thượng do tuần 60 dặm, trung do tuần 50 dặm, hạ do tuần 40 dặm*”. Từ những sai khác này, cho nên hai nước Trung, Ấn từ xưa đến nay đơn vị đo lường thường có những thay đổi. Hơn nữa lý trình hành quân trong một ngày không thể đo lường, nên không cần phải định chấp con số nhất định. Ở đây nói cho chúng ta, chỉ biết rằng đây là cự ly, tên gọi của số dặm, không nên chấp trước, không cần phải cố chấp.

Từ một do tuần đến trăm ngàn Phật sát chi độ xa gần mà quang minh của Phật chiếu ra, để làm so sánh. Chúng ta hiểu ý nghĩa này là được. Ở chỗ này chúng ta không nên chấp trước nó. Phật quang lớn nhỏ cũng chính là nói nguyện lực lớn nhỏ không giống nhau. Công phu tu tập cạn sâu không tương đồng, nhưng đoạn hoặc là tương đồng, cũng chính là buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, điều đó là tương đồng. Cho nên là có giống có khác.

Vậy chư Phật so sánh? Chỉ có Phật A Di Đà quang minh phổ chiếu vô lượng vô biên vô số Phật sát. Đây là nguyện lực của Phật A Di Đà. Sau khi xuất gia, Ngài liền phát đại nguyện này, sau khi thành Phật quả báo liền hiện tiền. Cho nên thế giới của Ngài, Thế giới Cực Lạc không có biên tế, nó là pháp tánh độ, có mặt mọi nơi, có mặt mọi lúc. Chúng ta không nhìn thấy.

Trong Vãng sanh truyện có ghi chép, ngày xưa người niệm Phật vãng sanh, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn họ, người nhà hỏi họ, Thế giới Cực Lạc ở đâu? “Thế giới Cực Lạc ở trong gian nhà giữa của chúng ta, ngay bên cạnh đây, chúng ta tin tưởng lời của họ không phải là lời giả, tuyệt đối không phải người biên tạo ra, mọi nơi mọi lúc, ở đâu không phải là Thế giới Cực Lạc!

Lời Thiền sư Trung Phong nói chúng ta nên tin tưởng, nơi này tức là Tịnh Độ, Tịnh Độ tức là nơi này. Lời này là thật, không phải là giả, tâm tịnh tức Phật độ tịnh. Tâm chúng ta thanh tịnh liền nhìn thấy Phật độ. Tâm không thanh tịnh nhìn không thấy. Chướng ngại không phải ở nơi khác, chướng ngại ngay nơi bản thân. Chỉ cần tâm thanh tịnh, bạn sẽ thấy Phật thấy quang, thấy được Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Vãng sanh chắc chắn sẽ thành tựu.

“Hiển Di Đà quang minh chi độc thắng, dĩ chứng Di Đà quang minh tối tôn đệ nhất siêu việt thập phương thị vi bốn phẩm nội dung chi thử”. Phẩm này là “Phẩm Quang Minh Biến Chiếu”, đầu tiên giới thiệu đoạn này, “quang minh sở chiếu” chính là nơi Di Đà bốn nguyện oai thần gia trì đến được. Vậy vấn đề bây giờ chính là chúng ta có muốn tiếp nhận hay không? Then chốt là ở điểm này. Thực sự tin tưởng, thực sự phát nguyện, chúng ta sẽ tiếp nhận. Tôi thực sự tin tưởng, nhưng vẫn còn hoài nghi; tôi thực sự muốn đi, nhưng việc ở đây chưa làm xong, đó chính là xen tạp rồi, trong tín nguyện của bạn còn xem tạp tức là không thật, bạn không hiểu rõ chân tướng sự thật, thế gian này “phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, đã là hư vọng, quý vị còn mang nó trong lòng để làm gì? Sai rồi. Quý vị buông xả nó cho sạch sẽ tức là đúng rồi, cùng với cái gì? Cùng tương ưng với thật tướng, không tương ưng với sự thật chân tướng, vậy chính là sai lầm. Đạo lý này chúng ta không thể không biết. Không biết tức là có nghi hoặc, tu hành sẽ sanh chướng ngại. Chúng ta thường nói: chỉ trách nghiệp chướng bản thân quá nặng, nhưng không biết nghiệp chướng là gì. Không biết nghiệp chướng này vẫn có thể hóa giải, hoàn toàn do nơi bản thân, không liên quan gì đến người khác, bản thân làm chủ được.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 346